

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2017/HSST

Ngày: 30-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ước

2. Ông Dương Hải Long

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Võ Thành Luân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Đức Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 79/2017/HSST ngày 18/5/2017 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn T1 (tên gọi khác: N), sinh ngày: 08/01/1979 tại Lâm Đồng; nơi cư trú: đường T, Phường B1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 4/12; con ông Võ L, sinh năm: 1950 và bà Huỳnh Thị B (đã chết); có vợ là Hoàng Thị Th, sinh năm: 1987 và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; cùng cư trú tại đường T, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tấn V (tên gọi khác: B), sinh ngày 28/6/1987 tại Thừa Thiên - Huế; nơi cư trú: khu quy hoạch Tr, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Tấn H, sinh năm: 1945 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1952, cư trú tại: khu quy hoạch Tr, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Quốc T2, sinh ngày: 07/5/1985 tại Lâm Đồng; nơi cư trú: đường T, Phường B2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: thợ điện; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Th, sinh năm: 1964 và bà Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm: 1966; cư trú tại : đường T, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; có vợ là Trần

Thị Thủy T, sinh năm: 1993; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Ngô Hùng Tuấn A, sinh ngày: 20/10/1991 tại Lâm Đồng; nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Ngô Hùng P, sinh năm: 1972 và bà Phạm Thị Ánh H, sinh năm: 1973; cư trú tại thôn L, xã N, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; có vợ là Nguyễn Hoàng Đông Ph, sinh năm: 1990; có 01 con, sinh năm: 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Phan Cảnh M, sinh năm: 1974; cư trú tại đường N, Phường S, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn D, sinh năm: 1978; cư trú tại khu S, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

3. Anh Hứa Đại H, sinh năm: 1991; cư trú tại đường T, phường Tr, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

4. Anh Vũ Hữu Th, sinh năm: 1979; cư trú tại thôn Đ, xã N, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Thanh T3, sinh năm: 1991; cư trú thôn Th, xã L, huyện T, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Duy T4, sinh năm: 1972; cư trú tại thôn B, xã N, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

7. Anh Lê Văn C, sinh năm: 1990; cư trú tại thôn N, thị trấn C, huyện, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

8. Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm: 1992; cư trú tại đường T, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tháng 9/2015, Võ Văn T1 và Phạm Quốc T2 cùng thuê mặt bằng tại đường T, Phường T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để kinh doanh. T2 sử dụng mặt bằng phía trước để kinh doanh cà phê giải khát, T1 sử dụng phòng ngủ phía sau để kinh doanh xe máy cũ. Tháng 5/2016, khi giải Euro và Copa America sắp diễn ra, Võ Văn T1 thấy khách uống cà phê tại quán cà phê của Phạm Quốc T2 có nhu cầu cá độ bóng đá nên T1 nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá cho khách uống cà phê tại quán của T2, T1 rủ Nguyễn Tấn V về phụ giúp T1 trong việc tổ chức cá độ bóng đá thì V đồng ý. Sau đó, Võ Văn T1

thỏa thuận với Phạm Quốc T2: T2 kinh doanh cà phê ở phòng phía trước, nếu khách ngồi uống cà phê cỡ nhu cầu cá độ đá banh thì T2 chỉ cho khách đến phòng phía sau của T2 để ghi kèo bắt độ, như vậy quán sẽ đông người đến uống cà phê T2 sẽ thu lợi nhiều hơn từ việc bán cà phê còn T1 và V thu lợi từ việc cá độ bóng đá thì T2 đồng ý.

Từ ngày 11/6/2016, Võ Văn T1 và Nguyễn Tấn V bắt đầu tổ chức cá độ bóng đá cho khách uống cà phê tại quán của Phạm Quốc T2. Đến khoảng 22 giờ 15 phút ngày 16/6/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng phát hiện bắt quả tang tại quán cà phê MU tại đường T, Phường T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng do Phạm Quốc T2 làm chủ đang tổ chức đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá ăn thua bằng tiền, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng, bắt giữ Phạm Quốc T2, Ngô Hùng Tuấn A cùng một số người chơi cá độ bóng đá khác gồm: Phan Cảnh M, Nguyễn D, Hứa Đại H, Vũ Hữu Th, Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Duy T4, Lê Văn C; riêng Võ Văn T1 và Nguyễn Tấn V chạy trốn, đến ngày 21/6/2016, V và T1 đến tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đầu thú.

Vật chứng thu giữ bao gồm:

- 14.200.000đ thu giữ tại bàn ghi kèo cá độ của Võ Văn T1 và Nguyễn Tấn V;
- 110.000.000đ thu giữ trong tủ quần áo trong phòng của Võ Văn T1 và Nguyễn Tấn V;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen chứa sim 0931.287.874 của Nguyễn Tấn V;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 160.1 màu đen chứa sim 0919.779.166 của Võ Văn T1;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng của Phạm Quốc T2;
- 01 điện thoại di động hiệu Philips Model S388 màu vàng của Ngô Hùng Tuấn A;
- 01 máy tính bảng Samsung Model SM-7113NU màu trắng của Võ Văn T1 dùng để lấy kèo cá độ bóng đá;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 520 màu vàng;
- 03 cuốn sổ học sinh có chữ liên quan đến hoạt động ghi cá độ bóng đá, 11 cuốn sổ kích thước 07 x 10cm, 01 cuốn sổ kích thước 04 x 6 cm;
- 500.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202-2 màu đen của Hứa Đại H;
- 01 điện thoại di động Iphone 4 Model A 1387 màu đen và 01 điện thoại di

động Nokia 1208 màu đỏ của Phan Cảnh M;

- 01 điện thoại di động Nokia Model Rm-944 màu đen của Nguyễn D;
- 01 điện thoại di động Nokia Model 105 màu đen của Nguyễn Thanh T3;
- 01 điện thoại di động Nokia Model Rm-1133 của Nguyễn Duy T4;
- 01 điện thoại di động 2 Good Model A8 của màu cam đen của Vũ Hữu Th;
- Ngoài ra còn số tang vật khác không liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra đã xác định quy mô, hình thức tổ chức đánh bạc của Nguyễn Tấn V, Võ Văn T1 và Phạm Quốc T2 như sau:

Từ ngày 11/6/2016 đến ngày 13/6/2016, Võ Văn T1 và Nguyễn Tấn V sử dụng giấy kích thước 07x10 cm làm “pho” để ghi kèo cá độ. Sau khi đối chiếu thanh toán tiền thắng thua với khách ghi kèo cá độ, T1 và V đã tiêu hủy toàn bộ số “pho” này nên quá trình điều tra không xác định được số tiền cụ thể mà T1 và V đã dùng để tổ chức đánh bạc.

Từ ngày 14/6/2016 đến ngày 16/6/2016, Võ Văn T1 hướng dẫn Nguyễn Tấn V sử dụng 01 điện thoại di động Iphone 4 chứa sim 0931.287.874 của Nguyễn Tấn V để ghi kèo cá độ. Nếu khách uống cà phê tại quán của Phạm Quốc T2 có nhu cầu tham gia cá độ thì T2 sẽ chỉ khách đi ra phía sau phòng gặp T1 và V thỏa thuận kèo cá độ. Sau khi thỏa thuận và nhận tiền cá độ từ người chơi, V sẽ soạn một tin nhắn chứa các nội dung về trận thi đấu bóng đá, số tiền cá độ, hình thức cá độ và tỷ lệ thắng thua từ máy điện thoại Iphone 4 chứa sim 0931.287.874 của V đến điện thoại di động của người chơi để xác nhận kèo cá độ. Trong nội dung tin nhắn gửi cho người chơi, V và T1 quy định số tiền cá độ là: lgan hay lc tương đương số tiền cá độ là 1.000.000đ, lx tương đương số tiền cá độ là 100.000đ. Sau khi có kết quả các trận thi đấu bóng đá, người chơi cá độ sẽ dùng các tin nhắn này đến gặp V và T1 để xác nhận và nhận số tiền thắng thua. Quá trình điều tra, xác định bên trong điện thoại Iphone 4 chứa sim 0931.287.874 của Nguyễn Tấn V có 129 tin nhắn liên quan đến việc cá độ bóng đá, trong đó có 63 tin nhắn thể hiện Võ Văn T1 và Nguyễn Tấn V đã nhận kèo cá độ và tổ chức đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá cụ thể từ ngày 14/6/2016 đến ngày 16/6/2016 như sau:

-Trong ngày 14/6/2016, có 04 tin nhắn thể hiện Võ Văn T1 và Nguyễn Tấn V đã nhận kèo cá độ và tổ chức đánh bạc cho hai người chơi. Tổng số tiền mà hai người chơi đã đưa cho V và T1 để cá độ là 6.600.000đ. Tổng số tiền mà người chơi cá độ thắng độ là 1.550.00đ. Tổng số tiền mà T1 và V phải trả cho người chơi thắng độ là 3.550.000đ. Như vậy tổng số tiền mà T1, V và người chơi cá độ đã dùng để đánh bạc trong ngày 14/6/2016 là 8.150.000đ. Số tiền mà T1 và V đã thu lợi bất chính trong ngày 14/6/2016 là 3.050.000đ.

-Trong ngày 15/6/2016, có 18 tin nhắn thể hiện Võ Văn T1 và Nguyễn Tấn V đã nhận kèo cá độ và tổ chức đánh bạc cho bốn người chơi. Tổng số tiền mà bốn người chơi đã đưa cho V và T1 để cá độ là 27.600.000đ. Tổng số tiền mà người chơi cá độ thắng độ là 7.500.000đ. Tổng số tiền mà T1 và V phải trả cho người chơi thắng độ là 19.830.000đ. Như vậy tổng số tiền mà T1, V và người chơi cá độ đã dùng để đánh bạc trong ngày 15/6/2016 là 35.100.000đ. Số tiền mà T1 và V đã thu lợi bất chính trong ngày 15/6/2016 là 7.770.000đ.

-Trong ngày 16/6/2016, có 41 tin nhắn thể hiện Võ Văn T1 và Nguyễn Tấn V đã nhận kèo độ và tổ chức đánh bạc cho 25 người chơi. Tổng số tiền mà 25 người chơi đã đưa cho V và T1 để cá độ là 36.100.000đ. Tổng số tiền mà người chơi cá độ thắng độ là 16.340.000đ. Tổng số tiền mà T1 và V phải trả cho người chơi thắng độ là 40.940.000đ. Như vậy tổng số tiền mà T1, V và người chơi cá độ đã dùng để đánh bạc trong ngày 16/6/2016 là 52.440.000đ. Trong ngày 16/6/2016, T1 và V thua độ 4.840.000đ và bị Cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang nên không thu lợi bất chính.

Như vậy từ ngày 14/6/2016 đến ngày 16/6/2016, tổng số tiền mà người chơi đã đưa cho V và T1 để cá độ là 70.300.000đ. Tổng số tiền mà người chơi cá độ thắng độ là 25.390.000đ. Tổng số tiền mà T1, V và người chơi cá độ đã dùng để đánh bạc là 95.690.000đ, số tiền mà T1 và V đã thu lợi bất chính là 10.820.000đ, số tiền 14.200.000đ mà Cơ quan điều tra thu giữ ngày 16/6/2016 tại bàn ghi kèo cá độ của Võ Văn T1 và Nguyễn Tấn V là số tiền mà T1 và V đang dùng để thanh toán tiền cá độ thắng thua với người chơi. Số tiền 110.000.000đ mà Cơ quan điều tra thu giữ ngày 16/6/2016 trong tủ quần áo tại phòng của Võ Văn T1 và Nguyễn Tấn V là của Võ Văn T1 và Nguyễn Hữu N, trong đó có 67.500.000đ T1 và V dùng để thanh toán thắng thua với người chơi.

Quá trình điều tra xác định hành vi đánh bạc của Ngô Hùng Tuấn A cụ thể như sau: tối ngày 16/6/2016, Ngô Hùng Tuấn A đến quán cà phê MU để tham gia cá độ bóng đá, Tuấn A đã bắt 5 kèo độ với Võ Văn T1 và Nguyễn Tấn V với tổng số tiền tham gia cá độ là 6.100.000đ, Tuấn A thắng độ là 3.900.000đ. Như vậy tổng số tiền mà Ngô Hùng Tuấn A, Võ Văn T1 và Nguyễn Tấn V dùng để đánh bạc là 10.000.000đ.

Quá trình điều tra xác định một số tang vật không liên quan đến vụ án, Cơ quan canh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã trả lại cho chủ sở hữu.

Bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 08/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố Võ Văn T1 (N), Nguyễn Tấn V (B), Phạm Quốc T2 về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự; truy tố Ngô Hùng Tuấn A về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo Võ Văn T1 và Nguyễn Tấn V thừa nhận với sự giúp sức của Phạm Quốc T2 đã tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá thắng thua bằng tiền cho khách uống cà phê tại quán của T2; Ngô Hùng Tuấn A thừa nhận có tham gia cá độ bóng đá cùng với V và T1; các bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b, khoản 2, khoản 3 Điều 249; Điều 60 đối với các bị cáo Võ Văn T1, Nguyễn Tấn V, Phạm Quốc T2; áp dụng khoản 1 Điều 248 đối với bị cáo Ngô Hùng Tuấn A; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho các bị cáo và đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 đối với các bị cáo Võ Văn T1 và Nguyễn Tấn V; điểm h khoản 1 Điều 46 đối với bị cáo Phạm Quốc T2 và Ngô Hùng Tuấn A; ngoài ra các bị cáo Võ Văn T1, Nguyễn Tấn V và Phạm Quốc T2 được áp dụng các quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt các bị cáo cụ thể như sau:

- Võ Văn T1: từ 18 -> 24 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 36 -> 48 tháng; xử phạt bổ sung từ 20.000.000đ -> 30.000.000đ;

- Nguyễn Tấn V: từ 12 -> 18 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 -> 36 tháng; xử phạt bổ sung từ 15.000.000đ -> 25.000.000đ;

- Phạm Quốc T2: từ 09 -> 12 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 -> 24 tháng; xử phạt bổ sung từ 10.000.000đ -> 20.000.000đ;

- Ngô Hùng Tuấn A: từ 20.000.000đ -> 30.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: tịch thu sung vào công quỹ nhà nước công cụ, phương tiện các bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội, trả lại cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án các T2 sản hợp pháp khác; tịch thu tiêu hủy 03 cuốn sổ học sinh có chữ liên quan đến hoạt động ghi cá độ bóng đá, 11 cuốn sổ kích thước 07 x 10 cm, 01 cuốn sổ kích thước 04 x 6 cm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Vì mục đích tư lợi của bản thân, trong thời gian diễn ra các trận đấu vòng chung kết Euro 2016 với sự giúp sức của Phạm Quốc T2; các bị cáo Võ Văn T1 và Nguyễn Tấn V đã tổ chức cá độ bóng đá với hình thức bắt độ theo tỷ số những trận đá bóng với những người có nhu cầu khi đến uống cà phê tại quán của T2. Từ ngày 14/6/2016 -> ngày 16/6/2016 V và T1 đã tổ chức đánh bạc với

những người chơi cá độ với tổng số tiền là 95.690.000đ, thu lợi bất chính 10.820.000đ, đến khoảng 22 giờ 15 phút ngày 16/6/2016 thì bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng phát hiện bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật; cũng trong ngày này Ngô Hùng Tuấn A tham gia cá độ bóng đá với T1 và V, tổng số tiền Tuấn A và các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.000.000đ.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Võ Văn T1, Nguyễn Tấn V, Phạm Quốc T2 phạm vào tội "*Tổ chức đánh bạc*"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999, hành vi của Ngô Hùng Tuấn A phạm vào tội "*Đánh bạc*"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 như cáo trạng của Viện kiểm sát là có cơ sở và đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật. Hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào có sát phạt nhau bằng tiền, *trong đó có cá độ bóng đá*, là một trong những tệ nạn đang nhức nhối trong xã hội hiện nay, cần được ngăn chặn và đẩy lùi song vẫn đang diễn ra phổ biến trên toàn quốc nói chung và địa bàn thành phố Đ nói riêng, nhất là trong thời gian diễn ra các giải bóng đá lớn. Các bị cáo nhận thức được hệ quả của việc đánh bạc có tác động xấu đối với bản thân, gia đình và xã hội, làm suy kiệt kinh tế gia đình và là mầm mống nảy sinh các tệ nạn khác, ảnh hưởng không ít đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nhưng chỉ vì hám lợi mà các bị cáo bất chấp hậu quả. Để có tiền tiêu xài, không bằng sức lao động chân chính, lợi dụng thời điểm diễn ra vòng chung kết giải bóng đá Euro 2016 và Phạm Quốc T2 có quán cà phê, thường có nhiều người đến xem bóng đá, các bị cáo đã tổ chức cá độ bóng đá để thu lợi bất chính.

Các bị cáo đều biết đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì tư lợi cá nhân mà bất chấp hậu quả, thực hiện tội phạm với quyết tâm cao, việc bị phát hiện bắt giữ là ngoài sự mong muốn của các bị cáo. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh, phù hợp với hành vi các bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn; việc phạm tội mang tính chất nhất thời, tuy nhiên cũng cần phân hóa tính chất hành vi của từng bị cáo để lượng hình. Theo hồ sơ thể hiện thì T1 là người đứng khởi xướng nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo V, bị cáo T2 mặc dù không trực tiếp cùng tổ chức đánh bạc với T1 và V, không trực tiếp nhận tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc nhưng lại có hành vi giúp sức, để thu hút nhiều người đến quán cà phê của mình, T2 đã thống nhất với T1 và V về việc để hai bị cáo vừa nêu tổ chức cá độ

bóng đá, bên cạnh đó khi có người có nhu cầu cá độ thì T2 đã hướng dẫn cho những người này ra sau quán để tham gia ghi độ, thậm chí còn nhận tiền giúp T1, chính hành vi giúp sức của T2 đã làm cho việc tổ chức cá độ của T1 và V được thực hiện dễ dàng nên T2 cũng phải chịu trách nhiệm tương ứng với hành vi phạm tội của mình là phù hợp. Bị cáo Tuấn A có hành vi đánh bạc với tổng số tiền là 6.100.000đ, thắng được 3.900.000đ, tổng cộng là 10.000.000đ nên phải chịu trách nhiệm với hành vi phạm tội của bị cáo tương ứng với số tiền nói trên.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét nhân thân các bị cáo là nhân dân lao động, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Các bị cáo T1 và V sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo Tuấn A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng quy định tại điểm h khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; đối với bị cáo T2 mặc dù bị truy tố theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 tuy nhiên như đã phân tích ở trên, bị cáo phạm tội lần đầu và là đồng phạm giúp sức, có vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án nói trên; theo hướng dẫn tại điểm 4, mục I của Giải đáp một số vấn đề về nghiệp vụ số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng quy định tại điểm h khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 cho T2; ngoài ra theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; đối chiếu quy định của Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì thấy rằng đối với hành vi tổ chức đánh bạc của T1, V, T2 với tổng số tiền là 95.690.000đ, thu lợi bất chính 10.820.000đ, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 2 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì các bị cáo bị áp dụng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 khi lượng hình với mức hình phạt từ 03 năm tù đến 10 năm tù, tuy nhiên theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì hành vi tổ chức đánh bạc với số tiền vừa nêu các bị cáo chỉ phạm vào quy định tại điều khoản vừa viện dẫn và mức hình phạt từ 01 năm tù đến 05 năm tù; thấp hơn mức hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; đây là điều khoản có lợi cho người phạm tội nên các bị cáo được áp dụng các quy định có lợi của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi lượng hình, do vậy cần áp dụng thêm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho các bị cáo T1, V, T2 là phù hợp.

Xét hiện nay các bị cáo T1, V, T2 có địa chỉ rõ ràng, được gia đình bảo lãnh, quá trình giải quyết vụ án không có biểu hiện sai phạm hay vi phạm pháp luật gì khác nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình quản lý, giáo dục các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 100.000.000đ, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, đây là điều khoản không có lợi cho người phạm tội do đó cần áp dụng quy định tại khoản 3 điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 phạt bổ sung T1, V, T2 một khoản tiền nhất định để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với bị cáo Tuấn A là dân lao động, là trụ cột chính trong gia đình, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng mà chỉ xử phạt bằng hình thức khác cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Trong vụ án này khi các bị cáo T1, V tham gia tổ chức đánh bạc từ ngày 14/6/2016 -> ngày 16/6/2016, bên cạnh số tiền mà những người tham gia đánh bạc thắng và đã nhận thì số tiền thu lợi bất chính các bị cáo đang quản lý nên cần tịch thu, ngoài ra cần tính toán lại số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc để tịch thu để sung vào công quỹ nhà nước, cụ thể như sau:

+ Ngày 14/6/2016: tổng số tiền các người chơi đưa V và T1 để cá độ là 6.600.000đ, số tiền người chơi thắng độ là 1.550.000đ; như vậy tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 8.150.000đ; tổng số tiền đã trả cho người thắng độ là 3.550.000đ, số tiền 4.600.000đ còn lại cần buộc các bị cáo nộp lại để sung vào công quỹ nhà nước.

+ Ngày 15/6/2016: tổng số tiền các người chơi đưa V và T1 để cá độ là 27.600.000đ, số tiền người chơi thắng độ là 7.500.000đ; như vậy tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 35.100.000đ; tổng số tiền đã trả cho người thắng độ là 19.830.000đ, số tiền 15.270.000đ còn lại cần buộc các bị cáo nộp lại để sung vào công quỹ nhà nước.

+ Ngày 16/6/2016: tổng số tiền các người chơi đưa V và T1 để cá độ là 36.100.000đ, số tiền người chơi thắng độ là 16.340.000đ; như vậy tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 52.440.000đ; tổng số tiền phải thanh toán cho người chơi là 40.940.000đ; tại phiên tòa bị cáo T1 trình bày khi cơ quan Công an phát hiện bắt giữ thì đã trả cho một số người chơi; số tiền 14.200.000đ thu giữ tại bàn ghi kèo cá độ của T1 và V là tiền đang dùng để thanh toán tiền cá độ trong ngày, như vậy tại thời điểm bắt quả tang xem như các bị cáo đã trả cho các người chơi 26.740.000đ, số tiền còn lại và số tiền các bị cáo bỏ ra đánh bạc cần

buộc nộp lại để sung vào công quỹ nhà nước, cụ thể $(14.200.000đ + 16.340.000đ) - 4.840.000đ = 25.700.000đ$.

Tại phiên tòa đã làm rõ bị cáo T1 là người đang quản lý và trực tiếp chi trả các khoản tiền nói trên nên cần buộc T1 phải nộp lại, tổng cộng là 45.570.000đ, sau khi trừ số tiền 14.200.000đ cơ quan công an đã tạm thu giữ thì T1 còn phải nộp lại 31.370.000đ.

Trong vụ án này, còn có những người chơi cá độ với T1 và V bao gồm Phan Cảnh M, Nguyễn D, Hứa Đại H, Vũ Hữu Th, Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Duy T4, Lê Văn C, tuy nhiên số tiền mà những người này chơi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan chức năng đã có Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “*Đánh bạc*” nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen chứa sim 0931.287.874 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 520 màu vàng của Nguyễn Tấn V; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 160.1 màu đen chứa sim 0919.779.166 của Võ Văn T1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng của Phạm Quốc T2; 01 điện thoại di động hiệu Philips Model S388 màu vàng của Ngô Hùng Tuấn A, 01 máy tính bảng Samsung Model SM-7113NU màu trắng của Võ Văn T1 là những công cụ dùng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

-Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền 14.200.000đ;

- Đối với số tiền 110.000.000đ thu giữ trong tủ quần áo trong phòng của Võ Văn T1 và Nguyễn Tấn V, tại phiên tòa đã làm rõ trong đó có 42.500.000đ của anh Nguyễn Hữu N nên cần trả lại, đối với số tiền 67.500.000đ là tài sản hợp pháp của T1 nên cần trả lại nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

- Hoàn trả cho: anh Hứa Đại H 500.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202-2 màu đen; anh Phan Cảnh M 01 điện thoại di động Iphone 4 Model A 1387 màu đen và 01 điện thoại di động Nokia 1208 màu đỏ; anh Nguyễn D 01 điện thoại di động Nokia Model Rm-944 màu đen; anh Nguyễn Thanh T3 01 điện thoại di động Nokia Model 105 màu đen; anh Nguyễn Duy T4 01 điện thoại di động Nokia Model Rm-1133; anh Vũ Hữu Th 01 điện thoại di động 2 Good Model A8 màu cam đen.

- Tịch thu tiêu hủy 03 cuốn sổ học sinh có chữ liên quan đến hoạt động ghi cá độ bóng đá, 11 cuốn sổ kích thước 07 x 10cm, 01 cuốn sổ kích thước 04 x 6cm;

Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn T1 (N), Nguyễn Tấn V (B), Phạm Quốc T2 phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; bị cáo Ngô Hùng Tuấn A phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 249; các Điều 20, 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Võ Văn T1 (N) 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999;

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường B1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999;

Phạt bổ sung Võ Văn T1 (B) 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*) để sung vào công quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 2 Điều 249; các Điều 20, 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn V (B) 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999;

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999;

Phạt bổ sung Nguyễn Tấn V (B) 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) để sung vào công quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 2 Điều 249; các Điều 20, 53; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Phạm Quốc T2 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999;

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường B2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999;

Phạt bổ sung Phạm Quốc T2 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) để sung vào công quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Ngô Hùng Tuấn A 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*) để sung vào công quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 Model A 1332 màu đen chứa sim 0931.287.874 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia Model 520 màu vàng của Nguyễn Tấn V; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 160.1 màu đen chứa sim 0919.779.166 của Võ Văn T1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 Model A1387 màu trắng của Phạm Quốc T2; 01 điện thoại di động hiệu Philips Model S388 màu vàng của Ngô Hùng Tuấn A; 01 máy tính bảng Samsung Model SM-7113NU màu trắng của Võ Văn T1.

-Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền 14.200.000đ;

- Hoàn trả cho anh Nguyễn Hữu N số tiền 42.500.000đ;

- Hoàn trả cho bị cáo Võ Văn T1 (N) số tiền 67.500.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

- Hoàn trả cho: anh Hứa Đại H 500.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Nokia Model 1202-2 màu đen; anh Phan Cảnh M 01 điện thoại di động Iphone 4 Model A 1387 màu đen và 01 điện thoại di động Nokia Model 1208 màu đỏ;

anh Nguyễn D 01 điện thoại di động Nokia Model Rm-944 màu đen; anh Nguyễn Thanh T3 01 điện thoại di động Nokia Model 105 màu đen; anh Nguyễn Duy T4 01 điện thoại di động Nokia Model Rm-1133; anh Vũ Hữu Th 01 điện thoại di động 2 Good Model A8 màu cam đen.

Tịch thu tiêu hủy 03 cuốn sổ học sinh có chữ liên quan đến hoạt động ghi cá độ bóng đá, 11 cuốn sổ kích thước 07 x 10cm dùng để ghi kèo cá độ, 01 cuốn sổ kích thước 04 x 6cm màu vàng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2016 giữa Phòng PC 45 Công an tỉnh Lâm Đồng và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ và Giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước số CT: 0002407 ngày 15/11/2016 của Kho bạc Nhà nước Lâm Đồng).

Buộc bị cáo Võ Văn T1 (N) phải nộp lại số tiền 31.370.000đ *(ba mươi một triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng)* để sung vào công quỹ nhà nước.

Về án phí:

Áp dụng khoản 2, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Võ Văn T1 (N), Nguyễn Tấn V (B), Phạm Quốc T2, Ngô Hùng Tuấn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án; các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền làm đơn kháng cáo gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm, những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 *(mười lăm)* ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ *(người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ được kháng cáo đối với phần trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình)*.

(Đã giải thích chế định án treo)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đ;
- Công an tp. Đ;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Châu Thạch

